

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Mai Hương

Bà Lương Thùy Linh;

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slinh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đinh Hồng P, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1997 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn 6 D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn K (đã chết) và bà Hà Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 05/7/2023 của Công an huyện Lộc Bình xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi khiêu khích người khác, bị cáo chưa chấp hành xong; nhân thân: Tại bản án số 122/2019/HSST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Đinh Hồng P 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 16/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình đến nay, có mặt.

2. Nông Văn B, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn D và bà Phan Thị H; vợ: Hoàng Thị T, con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 ngày 14/7/2023 của Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy), bị cáo đã chấp hành xong; nhân thân: Tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt Nông Văn B 06 (sáu) tháng tù giam về tội Buôn lậu, bị cáo đã chấp hành xong, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 16/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình đến nay, có mặt.

3. Vy Văn L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2002 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vy Văn P và bà Quách Thị A (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 16/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình đến nay, có mặt.

4. Bé Trường G, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1981 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bé Văn H và bà Đinh Thị L; vợ: Lô Thị D, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 16/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, đến ngày 12/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần T (nhà máy gạch tuy-nel); địa chỉ: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn – đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn L – Giám đốc Công ty Cổ phần T, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lô Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2023, Đinh Hồng P cùng Vy Văn L và Nông Văn B uống rượu tại nhà của Đinh Hồng P. Sau khi uống rượu xong, B rủ P và L vào rừng để tìm tổ ong mang đi bán lấy tiền. Khi đi đến nhà máy gạch tuy-nel N thuộc Công ty Cổ phần T, thì P nói “Vào nhặt ít sắt vụn để bán lấy tiền”, B và L đồng ý. Khi P đi đến kho của nhà máy gạch quan sát xung quanh không thấy có ai, sau đó nhặt 01 thanh sắt bằng kim loại hình chữ V, chiều rộng của hai cạnh là 02cm, chiều dài thanh sắt là 34cm ở cạnh cửa kho để cạy phá ổ khóa của kho. Sau

khi phá được ổ khóa, P gọi B, L vào nhà kho trộm cắp tài sản. B và P lấy 02 xe cải tiến (trong mỗi xe để 01 máy hàn), ngoài ra mỗi người lấy thêm 02-03 miếng kim loại (sơ mi đầu bunn tạo hình làm từ thép chống mòn). Sau đó P và L vận chuyển 01 xe cải tiến ra ngoài kho, B đi sau đóng cửa kho rồi dùng ổ khoá móc lại. Ba người kéo xe cải tiến ra phía sau kho cất giấu rồi cùng nhau quay lại lấy chiếc xe cải tiến còn lại chứa 01 máy hàn và 01 van ép thủy lực ra ngoài, sau đó vận chuyển toàn bộ tài sản lấy trộm được ra phía sau nhà kho, đi đến đoạn đường đất khu đồi Lâm Nghiệp cách nhà máy gạch tuy-nel khoảng hơn 100m để cất giấu. P bảo B và L đến nhà Bé Trường G đến để thu mua tài sản vừa trộm cắp. Khi đến nhà G, B hỏi G “Chú thu mua sắt vụn không?”, G trả lời “Có” và hỏi “Lấy ở trong nhà máy gạch tuy-nel à?”, B trả lời “Vâng”. G điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát (BKS) 12C - 083.03 cùng B, L đến nơi cất giấu tài sản. Khi G thấy các tài sản mà B, L, P trộm cắp được thì đồng ý mua và bảo ba người bê đồ lên xe ô tô. Do sợ người khác phát hiện hành vi của mình nên G bảo B, L, P đi bộ đến cơ sở kinh doanh tại nhà của Nguyễn Thị H để nhìn trọng lượng, còn G một mình điều khiển xe ô tô đi trước. Vì trước đó đã buôn bán với nhau nên G và H không nói rõ nguồn gốc của các tài sản, chỉ thỏa thuận giá cả với nhau. Sau khi cân trọng lượng sắt được 250kg (7.500 đồng/kg) tính thành tiền là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng), ngoài ra trên xe của G còn có bì carton, vỏ chai nhựa, vỏ lon của G thu mua từ trước tính thành tiền là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khi G quay về đến ngã ba N thì gặp B, L, P đang đi bộ nên G bảo một người lên xe về nhà thanh toán tiền, B lên xe đi cùng G. Về đến nhà, G đưa cho B 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền B đi bộ về nhà P rồi chia cho P và L mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). B, L, P đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để ăn uống, tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được trước đó Đinh Hồng P đã 01 lần trộm cắp tài sản tại nhà máy gạch tuy-nel, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2023, Đinh Hồng P một mình đi đến kho nhà máy gạch tuy-nel với mục đích trộm cắp tài sản. Tại khu vực sản xuất của nhà máy gạch, P trộm cắp 01 (một) xe cải tiến bằng sắt, sau đó P mang đến nhà Bé Trường G để bán. G không ở nhà nên P để ở xe cải tiến ở sân nhà G. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P rủ Vy Văn L đi cùng đến nhà G cân trọng lượng của xe cải tiến để tính tiền. G trả cho P số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). P nhận tiền rồi cùng L đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, G bán xe cải tiến mua với P cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Giang không biết tên, địa chỉ của người này) với giá 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL - HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: 02 (hai) máy hàn điện ba pha, 08 (tám) sơ mi đầu bùn tạo hình từ thép ống tròn, 02 (hai) xe cải tiến trị giá 15.657.000 đồng (mười năm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Đối với tài sản là 01 (một) van ép thủy lực do hiện tại hồ sơ không đủ thông tin, tài liệu nên Hội đồng không có căn cứ để định giá

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: 01 (một) xe cải tiến có giá 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng)

Các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L và Bé Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên, các bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 16.487.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng), cụ thể bị cáo Nông Văn B và bị cáo Vy Văn L mỗi bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền là 5.219.000 đồng (năm triệu hai trăm mười chín nghìn đồng), bị cáo Đinh Hồng P nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 6.049.000 đồng (sáu triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Bị cáo Bé Trường G xin lại xe ô tô của vợ chồng bị cáo, do đây là phương tiện để làm ăn và là tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 16.487.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Đối với 01 (một) Van ép thủy lực 3T - 30 tấn do không định giá được nên không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt đề nghị theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lô Thị D trình bày: Việc bị cáo Bé Trường G tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có chị không biết gì, xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng chị nên cho chị xin lại để gia đình có phương tiện kinh doanh.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSLB ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bé Trường G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Bé Trường G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Văn L; khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Trường G; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 280; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Hồng P mức án 18 đến 20 tháng tù, bị cáo Nông Văn B mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt bị cáo Vy Văn L mức án 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Xử phạt bị cáo Bé Trường G 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Bé Trường G số tiền thu lợi bất chính là 415.000 đồng (bốn trăm mười lăm nghìn đồng), sau khi khấu trừ hoàn trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 16.870.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002284 ngày 15/01/2024 và biên lai thu tiền số 0002287, ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Buộc các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B và Vy Văn L phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 15.657.000 đồng; riêng bị cáo Đinh Hồng P còn phải bồi thường thiệt hại về tài sản thêm cho bị hại, số tiền là 830.000 đồng; như vậy buộc bị cáo Nông Văn B và bị cáo Vy Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.219.000 đồng, bị cáo Đinh Hồng P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 6.049.000 đồng; trường hợp các bị cáo chậm trả thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp bằng kim loại, kích thước ổ khóa 3,3cm x 3,7cm; móc khóa hình chữ U kích thước 2,5cm x 3,2cm; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại hình chữ V, chiều rộng của hai cạnh là 02cm, chiều dài thanh sắt là 34cm do không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải có mui, màu xanh, số máy 4BAJ01001815, số khung: 45ACKC091302 do đây là phương tiện phạm tội; trường hợp chị Lô Thị D có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án dân sự theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị lưu hồ sơ file ghi âm, ghi hình quá trình lấy lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra do là một nguồn chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L và Bé Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo Nông Văn B, Vy Văn L, Đinh Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2023, Đinh Hồng P, Vy Văn L và Nông Văn B sau khi quan sát khu vực nhà máy gạch tuy-nel không có người trông coi nên đã vào lấy trộm các tài sản: 02 (hai) máy hàn điện ba pha, 08 (tám) sơ mi đầu bunn tạo hình, 02 (hai) xe bò, 01 (một) van ép thủy lực, tổng trị giá 15.657.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản, Long gọi Bé Trường G đến để mua các tài sản trên, Giang điều khiển xe ô tô tải BKS 12C - 083.03 đến khu đồi đất Lâm Nghiệp nơi nhóm của Phi cất giấu tài sản để chở các tài sản trên đi bán. Giang đã bán số tài sản mà nhóm của Phi vừa trộm cắp được và một số vỏ lon, bìa carton cho Nguyễn Thị H được tổng số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Giang đưa cho Bằng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Bằng chia cho Phi và Long mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, vào ngày 25/8/2023, Đinh Hồng P đã vào nhà máy gạch tuy-nel trộm cắp 01 xe cải tiến bằng sắt, trị giá 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng), sau đó bán cho Bé Trường G với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Đinh Hồng P không bàn bạc thỏa thuận gì với Vy Văn L về việc trộm cắp tài sản ngày 25/8/2023. Đối với Bé Trường G mua xe cải tiến của Đinh Hồng P ngày 25/8/2023, hành vi của Đinh Hồng P không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, trị giá tài sản là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) nên hành vi của Bé Trường G ngày 25/8/2023 không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào ngày 25/8/2023. Do vậy với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bé Trường G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L phạm tội trộm cắp tài sản mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Đinh Hồng P là người có vai trò cầm đầu, khởi xướng hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra trước đó bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe cải tiến có giá 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng), hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản. Xác định tổng giá trị tài sản do bị cáo Đinh Hồng P trộm cắp được là 16.487.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Các bị cáo Nông Văn B và Vy Văn L tham gia cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò tích cực, giá trị tài sản trộm cắp được là 15.657.000 đồng (mười năm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B đều có nhân thân không tốt: Tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt Nông Văn B 06 (sáu) tháng tù giam về tội Buôn lậu, bị cáo đã chấp hành xong, bị cáo Nông Văn B có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 ngày 14/7/2023 của Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 3.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự; bị cáo Đinh Hồng P có 01 tiền sự : 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 05/7/2023 của Công an huyện Lộc Bình xử phạt 2.500.000đ về hành vi khiêu khích người khác, bị cáo chưa chấp hành xong; tại bản án số 122/2019/HSST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Đinh Hồng P 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong. Các bị cáo Vy Văn L, Bế Trường G chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật do vậy các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vy Văn L và Bế Trường G thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Riêng bị cáo Bế Trường G đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc dovậy bị cáo Bế Trường G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tội phạm trộm cắp tài sản hiện nay diễn biến phức tạp với tính chất, thủ đoạn ngày càng mạnh động, nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt... Để góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động của tội

phạm trộm cắp tài sản, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, củng cố được niềm tin của quần chúng vào cơ quan bảo vệ pháp luật cần cách ly các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B và Vy Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội với loại tội này.

[9] Đối với bị cáo Bé Trường G phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; do vậy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo đều làm tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[11] Về biện pháp tư pháp: Ngày 27/8/2023 bị cáo Bé Trường G bán tài sản do người khác phạm tội mà có được 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) bị cáo đã trả tiền cho các bị cáo là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Xác định số tiền thu lợi bất chính là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Ngày 25/8/2023, bị cáo Bé Trường G trả cho bị cáo Đinh Phi số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo bán xe cải tiến mua với Đinh Hồng P với giá 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Lần này bị cáo thu lợi bất chính được số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Xác định số tiền thu lợi bất chính của hai lần là 415.000 đồng (bốn trăm mười năm nghìn đồng). Do vậy cần truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 415.000 đồng (bốn trăm mười năm nghìn đồng). Sau khi khấu trừ hoàn trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 16.870.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002284 ngày 15/01/2024 và biên lai thu tiền số 0002287, ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B và Vy Văn L phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 15.657.000 đồng (mười năm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Riêng bị cáo Đinh Hồng P còn phải bồi thường thiệt hại về tài sản thêm cho bị hại, số tiền là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng). Như vậy buộc bị cáo Nông Văn B và bị cáo Vy Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.219.000 đồng (năm triệu hai trăm mười chín nghìn đồng), bị cáo Đinh Hồng P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 6.049.000 đồng (sáu triệu không

trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Trường hợp các bị cáo chậm trả thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định.

[13] Về vật chứng của vụ án:

[13.1] Đối với 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp bằng kim loại, kích thước ổ khóa 3,3cm x 3,7cm; móc khóa hình chữ U kích thước 2,5cm x 3,2cm; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại hình chữ V, chiều rộng của hai cạnh là 02cm, chiều dài thanh sắt là 34cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[13.2] Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải có mui, màu xanh, số máy 4BAJ01001815, số khung: 45ACKC091302 là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với file ghi âm, ghi hình quá trình lấy lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý do là một nguồn chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, lưu hồ sơ vụ án.

[15] Đối với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo Bé Trường G đưa cho bị cáo Nông Văn B ngày 27/8/2023 và số tiền bị cáo Bé Trường G đưa cho Đinh Hồng P 200.000 đồng ngày 25/8/2023. Đây là số tiền do giao dịch trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[16] Đối với Nguyễn Thị H là chủ cơ sở kinh doanh thu mua sắt vụn, Hiên không biết nguồn gốc các tài sản trên do Bé Trường G bán cho Hiên vào ngày 27/8/2023 là tài sản trộm cắp nên không đặt vấn đề xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[17] Chị Lô Thị D xin lại xe ô tô nêu tại [13.2] do đây là tài sản chung của vợ chồng chị để làm phương tiện kinh doanh. Xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước theo quy định. Trường hợp có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[18] Đối với người đàn ông mua xe cải tiến với Bé Trường G ngày 25/8/2023, Bé Trường G không biết rõ được họ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[19] Về án phí: Các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L và Bé Trường G bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Nông Văn B, Vy Văn L mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Đinh Hồng P phải chịu 302.000 đồng (ba trăm linh hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây

ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[21] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bế Trường G.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 280; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Tuyên bố bị cáo Bế Trường G phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Hồng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/10/2023

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/10/2023

2.3. Xử phạt bị cáo Vy Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/10/2023

2.4. Xử phạt bị cáo Bế Trường G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/01/2024.

Giao bị cáo Bế Trường G cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Bế Trường G số tiền thu lợi bất chính là 415.000 đồng (bốn trăm mười năm nghìn đồng). Sau khi khấu trừ hoàn trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 16.870.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002284 ngày 15/01/2024 và biên lai thu tiền số 0002287, ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nông Văn B, Vy Văn L, Đinh Hồng P phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, cụ thể bị cáo Bằng, Long mỗi bị cáo là 5.219.000 đồng, bị cáo Phi là 6.049.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp bằng kim loại, kích thước ổ khóa 3,3cm x 3,7cm; móc khóa hình chữ U kích thước 2,5cm x 3,2cm; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại hình chữ V, chiều rộng của hai cạnh là 02cm, chiều dài thanh sắt là 34cm

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải có mui, màu xanh, số máy 4BAJ01001815, số khung: 45ACKC091302 là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ án dân sự theo quy định.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2024).

6. Về án phí: Các bị cáo Đinh Hồng P, Nông Văn B, Vy Văn L và Bế Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Nông Văn B, Vy Văn L mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Đinh Hồng P phải chịu 302.000 đồng (ba trăm linh hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
NLQ;...
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

